

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG  
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**KHỐI NGÀNH: KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**NGÀNH: Y ĐA KHOA**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**

**HÀ NỘI – 2012**

## **CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Y đa khoa (General Medicine)
<b>Mã ngành đào tạo:</b>	52720101

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01 /2012/TT - BGDĐT  
ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### **1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo Bác sỹ đa khoa là đào tạo những người có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### ***Về thái độ:***

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

### ***Về kiến thức:***

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng;
- Có kiến thức cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh;
- Có phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học;
- Nắm vững pháp luật và chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

### ***Về kỹ năng***

- Chẩn đoán, xử lý, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu thông thường;
- Định hướng chẩn đoán một số bệnh chuyên khoa;
- Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường;
- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ toàn diện và liên tục cho cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường;
- Thực hiện một số xét nghiệm đơn giản tại cộng đồng;
- Phát hiện sớm các dịch bệnh, tham gia phòng chống dịch và quản lý bệnh nhân ngoại trú toàn diện, liên tục;
- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng và chữa bệnh;
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ, tổ chức chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;
- Tham gia nghiên cứu khoa học
- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ và tin học để nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

## 2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo

- *Khối lượng kiến thức tối thiểu:* 304 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất ( 5đvht) và Giáo dục Quốc phòng (11 đvht).

- *Thời gian đào tạo:* 6 năm

### 2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	ĐVHT
1	<b>Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu</b> (chưa kể các phần nội dung: Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	60
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu</b> , trong đó: Kiến thức cơ sở của ngành Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành) Kiến thức bổ trợ (tự chọn) Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khoá luận)	57 116 56 15
<b>Tổng cộng</b>		<b>304</b>

## 3. KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

### 3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

#### 3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 55 đvht (49 LT - 6TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
<b>Các môn chung</b>				
1.	Những nguyên lý của Chủ Nghĩa Mác Lênin	8	8	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	4	
4.	Ngoại ngữ	12	12	
5.	Tin học đại cương	2	1	1
6.	Giáo dục thể chất*	5*	2*	3*
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh*	11*	11*	

<b>Các môn cơ sở khối ngành</b>				
8.	Dân số học	2	2	0
9.	Sinh học và di truyền	5	4	1
10.	Lý sinh	4	3	1
11.	Hóa học	5	4	1
12.	Tin học ứng dụng	2	1	1
13.	Xác suất - Thống kê y học	3	2	1
14.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	3	3	0
15.	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>55*</b>	<b>49*</b>	<b>6*</b>

\* Chưa tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng- an ninh

### 3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu:

#### 3.1.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành: 57 đvht ( 39 LT – 18 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Giải phẫu	6	4	2
2.	Mô phôi	4	3	1
3.	Sinh lý	5	3	2
4.	Hoá sinh	5	4	1
5.	Vi sinh	4	3	1
6.	Ký sinh trùng	4	3	1
7.	Giải phẫu bệnh	3	2	1
8.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	4	3	1
9.	Dược lý	5	4	1
10.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	3	2	1
11.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	3	2	1
12.	Dịch tễ học	3	2	1
13.	Điều dưỡng cơ bản	3	2	1
14.	Chẩn đoán hình ảnh	3	2	1
15.	Thực tập cộng đồng 1	2	0	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>57</b>	<b>39</b>	<b>18</b>

**3.1.2.2. Kiến thức ngành:****116 đvht (57 LT – 59 TH)**

TT	TÊN MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Nội cơ sở	8	4	4
2.	Ngoại cơ sở	8	4	4
3.	Nội bệnh lý	16	7	9
4.	Ngoại bệnh lý	12	5	7
5.	Phụ sản	12	5	7
6.	Nhi khoa	12	5	7
7.	Truyền nhiễm	5	3	2
8.	Y học cổ truyền	4	2	2
9.	Lao	3	2	1
10.	Răng hàm mặt	3	2	1
11.	Tai mũi họng	3	2	1
12.	Mắt	3	2	1
13.	Da liễu	3	2	1
14.	Phục hồi chức năng	3	2	1
15.	Thần kinh	3	2	1
16.	Tâm thần	3	2	1
17.	Ung thư	3	2	1
18.	Tiền lâm sàng	4	0	4
19.	Y học gia đình	2	1	1
20.	Chương trình y tế quốc gia	2	2	0
21.	Tổ chức và quản lý y tế	2	1	1
22.	Thực tập công đồng 2	2	0	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>116</b>	<b>57</b>	<b>59</b>

**3.2. Mô tả nội dung các kiến thức bắt buộc****1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin****8 đvht**

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các

môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**3 đvht**

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**4 đvht**

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **4. Ngoại ngữ**

**12 đvht**

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ cần thiết cho giao tiếp thông thường và chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn thành chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

## **5. Tin học đại cương**

**2 đvht**

Nội dung gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.

## **6. Giáo dục thể chất**

**5 đvht**

Theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học Đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT

ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

### **7. Giáo dục quốc phòng - an ninh**

**11 đvht**

Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh trình độ đại học và cao đẳng.

### **8. Dân số học**

**2 đvht**

Nội dung gồm các khái niệm cơ bản về dân số và phát triển; các phương pháp nghiên cứu và tính toán các chỉ số liên quan đến dân số; mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế; các chính sách ổn định và nâng cao chất lượng dân số.

### **9. Sinh học và di truyền**

**5 đvht**

Nội dung gồm các nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử); Cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người; nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người; chỉ định và thực hiện được một số xét nghiệm di truyền y học, tư vấn một số trường hợp bệnh tật di truyền thường gặp.

### **10. Lý sinh**

**4 đvht**

Nội dung gồm các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; Các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

### **11. Hóa học**

**5 đvht**

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về hóa học, hóa phân tích, hướng dẫn thực hiện một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết và làm quen với một số thao tác trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.



## **12. Tin học ứng dụng**

**2 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học cơ bản

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thống kê, những phần mềm này rất thiết thực trong công tác quản lý và xử lý số liệu nghiên cứu y sinh học.

## **13. Xác suất - Thống kê y học**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học ứng dụng

Nội dung gồm một số khái niệm thống kê cơ bản áp dụng trong khoa học sức khỏe như phân bố chuẩn, thống kê mô tả, thống kê suy luận; phân loại và xác định được các biến số cần thiết trong nghiên cứu, cách chọn mẫu, tính toán cỡ mẫu, cách thu thập, phân tích, tổ chức và trình bày số liệu; sử dụng được máy tính hỗ trợ cho việc xác định cỡ mẫu, thiết kế công cụ thu thập số liệu, phân tích và trình bày số liệu.

## **14. Tâm lý y học – đạo đức y học**

**3 đvht**

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.

## **15. Truyền thông và giáo dục sức khỏe**

**2 đvht**

Nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.

## **16. Giải phẫu**

**6 đvht**

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể và cấu tạo của các bộ phận/ cơ quan/ hệ cơ quan của cơ thể người; những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp.

Môn học được thiết kế thành 2 học phần:

- Giải phẫu I - 3 đvht. Nội dung gồm: Giải phẫu đầu mặt cổ, chi trên, ngực.

- Giải phẫu II - 3 đvht. Nội dung gồm: Giải phẫu bụng, chi dưới..

### **17. Mô phôi**

**4 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh học và di truyền.

Nội dung mô tả cấu tạo hình thái vi thể, siêu vi thể và hóa học của các mô và các bộ phận chủ yếu của những cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan. Sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp.

### **18. Sinh lý**

**5 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Lý sinh, hoá học, giải phẫu

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau, giữa cơ thể với môi trường; vận dụng những kiến thức cơ bản sinh lý học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng.

### **19. Hóa sinh**

**5 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Hoá học

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản và hệ thống về hóa sinh: Các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường; vận dụng và liên hệ những kiến thức hóa sinh vào việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y học.

### **20. Vi sinh**

**4 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh học và Di truyền

Nội dung gồm các đặc điểm hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch của vi sinh vật y học; mối quan hệ vi sinh vật, môi trường và cơ thể, khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật; các

phương pháp xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh; các nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các bệnh nhiễm vi sinh vật.

### **21. Ký sinh trùng**

**4 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh học và Di truyền

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái, chu kỳ phát triển, đặc điểm dịch tễ của các loại ký sinh trùng (KST) chủ yếu ở Việt Nam; đặc điểm bệnh học và tác hại của ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng; mối liên quan giữa vấn đề ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng; một số phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng và nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng; các nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng.

### **22. Giải phẫu bệnh**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Giải phẫu, mô phôi

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý; mối quan hệ giữa hình thái và chức năng; giữa con người và môi trường sống trong việc phân tích những biểu hiện lâm sàng của bệnh; vận dụng để xác định chẩn đoán và tìm hiểu nguyên nhân một số bệnh thường gặp ở Việt Nam.

### **23. Sinh lý bệnh – miễn dịch**

**4 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh lý

Nội dung gồm các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình – quy luật hoạt động của bệnh nói chung; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn.

## **24. Dược lý**

**5 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Hoá sinh, sinh lý

Nội dung gồm cơ chế tác dụng và tác dụng dược lý của các nhóm thuốc; áp dụng điều trị và độc tính của các thuốc đại diện cho từng nhóm; phân tích các thông số dược động học cơ bản để biết sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

## **25. Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm:**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Hoá sinh, vi sinh

Nội dung gồm những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống cộng đồng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.

## **26. Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Vi sinh, ký sinh trùng, sinh lý bệnh - miễn dịch

Nội dung gồm các yếu tố ảnh hưởng lên sức khoẻ; các yếu tố gây ô nhiễm: nguồn gốc, yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khoẻ con người; các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững cho các vùng sinh thái khác nhau; các yếu tố nguy cơ trong môi trường lao động; các ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ có trong lao động ảnh hưởng tới sức khoẻ người lao động.

## **27. Dịch tễ học**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Xác suất - thống kê y học

Nội dung gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

## **28. Điều dưỡng cơ bản**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Giải phẫu

Nội dung gồm các hoạt động chăm sóc sức khỏe mà người điều dưỡng phải làm; mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; cách xử trí các tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí các tình huống sơ cứu thông thường.

## **29. Chẩn đoán hình ảnh**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Lý sinh, giải phẫu

Nội dung gồm chẩn đoán hình ảnh các bộ máy của cơ thể theo thứ tự ưu tiên, từ phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập như X quang quy ước, siêu âm đến các phương pháp hiện đại như chụp cắt lớp, cộng hưởng từ...

## **30. Thực tập cộng đồng 1**

**2 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, truyền thông và giáo dục sức khỏe.

Học phần thực tập cộng đồng 1 giúp sinh viên được làm quen với các điều kiện sống, tình hình sức khỏe, bệnh tật của cộng đồng và bước đầu thực hành giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường.

## **31. Nội cơ sở**

**8 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Giải phẫu, sinh lý

Nội dung gồm các kỹ năng khám nội khoa toàn thân và các hệ cơ quan; các nguyên nhân gây bệnh; các hội chứng, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh nội khoa.

Môn học nội cơ sở được thiết kế thành 2 học phần:

- Nội cơ sở I - 4 đvht. Nội dung gồm triệu chứng học về các chuyên khoa: Hô hấp, tim mạch, tiêu hóa, hồi sức cấp cứu.

- Nội cơ sở II - 4 đvht. Nội dung gồm triệu chứng học các chuyên khoa: Thần kinh, cơ - xương khớp, tiết niệu, nội tiết.

### **32. Ngoại cơ sở**

**8 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Giải phẫu, sinh lý

Nội dung gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về gây tê, gây mê, vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa. Khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp.

Môn học Ngoại cơ sở được thiết kế thành 2 học phần:

- Ngoại cơ sở I - 4 đvht. Nội dung gồm triệu chứng học của các chuyên khoa: Cấp cứu, tiêu hóa, hô hấp, tim mạch.

- Ngoại cơ sở II - 4 đvht. Nội dung gồm triệu chứng học của các chuyên khoa: Sọ não, cơ-xương khớp, tiết niệu, chấn thương, nhi khoa.

### **33. Nội bệnh lý**

**16 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội cơ sở, sinh lý bệnh - miễn dịch, giải phẫu bệnh, vi sinh, ký sinh trùng, dược lý.

Nội dung gồm cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh; Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc điều trị, phác đồ xử trí và các thuốc điều trị chính các bệnh lý nội khoa.

Môn học Nội bệnh lý được thiết kế thành 4 học phần:

- Nội bệnh lý I - 4 đvht:

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Hô hấp, tim mạch.

- Nội bệnh lý II - 4 đvht.

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Tiêu hóa, hồi sức cấp cứu.

- Nội bệnh lý III - 4 đvht.

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Thần kinh, cơ - xương khớp.

- Nội bệnh lý IV - 4 đvht.

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Tiết niệu, nội tiết.

### **34. Ngoại bệnh lý**

**12 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, Chẩn đoán hình ảnh

Nội dung gồm đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp.

Môn học Ngoại bệnh lý được thiết kế thành 3 học phần:

- Ngoại bệnh lý I - 4 đvht.

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Cấp cứu, Tiêu hóa.

- Ngoại bệnh lý II - 4 đvht.

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Hô hấp, tim mạch, cơ – xương khớp.

- Ngoại bệnh lý III - 4 đvht.

Nội dung gồm chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa: Sọ não, tiết niệu, nhi khoa.

### **35. Phụ sản**

**12 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội cơ sở, ngoại cơ sở.

Môn học Phụ sản được thiết kế thành 3 học phần:

- Phụ sản I – 4 đvht.

Triệu chứng, chẩn đoán, theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường. Chẩn đoán, định hướng và xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu.

- Phụ sản II - 4 đvht.

Triệu chứng, chẩn đoán những trường hợp thai nghén bệnh lý. Tư vấn về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cộng đồng.

- *Phụ sản III* - 4 đvht.

Triệu chứng, chẩn đoán, xử trí một số bệnh phụ khoa thường gặp.

### **36. Nhi khoa**

**12 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.

Nội dung gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em: dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trẻ em.

Môn học Nhi khoa được thiết kế thành 3 học phần:

- *Nhi khoa I* - 4 đvht.

Chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa. Đặc điểm cơ bản về giải phẫu và sinh lý các hệ thống, các bộ phận cơ thể trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động của trẻ em

- *Nhi khoa II* - 4 đvht.

*Điều kiện tiên quyết:* Nhi khoa I

Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em. Chẩn đoán và xử trí các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em.

- *Nhi khoa III* - 4 đvht.

*Điều kiện tiên quyết:* Nhi khoa II.

Chẩn đoán và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em. Chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh.

### **37. Truyền nhiễm**

**5 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội cơ sở, Ngoại cơ sở



Nội dung gồm đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, các thể lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và biện pháp dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

### **38. Y học cổ truyền**

**4 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm những điểm cơ bản về lý luận, thuốc đông dược và các phương pháp chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền. Kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh thông thường. Các thủ thuật châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm để điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.

### **39. Lao**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm thực trạng bệnh lao ở Việt Nam và trên Thế giới. Các triệu chứng lâm sàng nghi lao, nguyên tắc và phác đồ điều trị lao trong chương trình phòng chống lao Quốc gia. Sự ảnh hưởng của bệnh lao trong cộng đồng, các biện pháp phòng ngừa lao; chẩn đoán một số thể lao điển hình thường gặp.

### **40. Răng hàm mặt**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm các đặc điểm hình thái và mối quan hệ chức năng của răng và bộ răng (răng sữa và răng vĩnh viễn). Thực trạng và định hướng giải quyết các vấn đề răng miệng ở Việt Nam. Nguyên nhân, phương pháp điều trị và dự phòng các bệnh răng miệng phổ biến. Đặc điểm chủ yếu của các nhiễm trùng Răng hàm mặt. Các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.

### **41. Tai mũi họng**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm dịch tễ học và nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, chẩn đoán và xử trí các bệnh tai mũi họng thông thường, một số

bệnh cấp cứu và chấn thương tai mũi họng thường gặp. Chẩn đoán định hướng, xử trí cấp cứu và chuyển kịp thời các bệnh thuộc chuyên khoa tai mũi họng đúng tuyến chuyên khoa. Các biện pháp phòng bệnh tai mũi họng.

#### **42. Mắt**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm giải phẫu và sinh lý mắt và thị giác, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường. Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường. Các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt.

#### **43. Da liễu**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm các thương tổn cơ bản của các bệnh da liễu thường gặp. Điều trị và phòng chống các bệnh da liễu thường gặp ở tuyến cơ sở. Các nội dung cơ bản của chương trình phòng chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

#### **44. Phục hồi chức năng**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm quá trình tàn tật và các định nghĩa, các biện pháp phòng ngừa khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật; các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong phục hồi chức năng: vận động điều trị, giao tiếp, sử dụng các dụng cụ phục hồi chức năng.

#### **45. Thần kinh**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm các kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp. Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng cơ bản trong thần kinh: hội chứng liệt nửa người, hội chứng

liệt hai chân, hội chứng đau đầu, tăng áp lực nội sọ, hội chứng thắt lưng hông...

#### **46. Tâm thần**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm các khái niệm sức khỏe tâm thần, các nguy cơ chủ yếu về sức khỏe tâm thần hiện nay. Các biểu hiện triệu chứng, hội chứng học trong thực hành tâm thần học. Xử trí các trạng thái cấp cứu trong tâm thần. Tổ chức chăm sóc, theo dõi bệnh nhân ở cộng đồng. Các phương pháp điều trị, dự phòng các rối loạn tâm thần.

#### **47. Ung thư**

**3 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý.

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về ung thư. Chẩn đoán sơ bộ một số bệnh ung thư thường gặp ở Việt Nam. Dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp.

#### **48. Tiền lâm sàng**

**4 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội cơ sở, ngoại cơ sở, truyền thông và giáo dục sức khỏe.

Thực hành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thăm khám nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa,... trên mô hình hoặc bệnh nhân giả định trước khi đi thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

#### **49. Y học gia đình**

**2 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Nhi khoa, Phụ khoa, và truyền thông và giáo dục sức khỏe.

Nội dung gồm nguyên lý y học gia đình và việc triển khai ứng dụng vào công tác chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tư vấn và dự phòng một số bệnh và cấp cứu thường gặp cho cá nhân, gia đình và một nhóm dân cư tại cộng đồng..

#### **50. Chương trình y tế quốc gia**

**2 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Lao, truyền nhiễm.

Nội dung gồm hệ thống các chương trình y tế quốc gia, từ tình hình dịch tễ, các chính sách đến các chương trình can thiệp.

### **51. Tổ chức và quản lý y tế**

**2 đvht**

Nội dung bao gồm các khái niệm và các thành phần của hệ thống y tế; các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam từ trung ương đến địa phương và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan trong chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động/chương trình y học dự phòng.

### **52. Thực tập cộng đồng 2**

**2 đvht**

*Điều kiện tiên quyết:* Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý. Nhi khoa, Phụ khoa, chương trình y tế quốc gia, Truyền thông – giáo dục sức khoẻ.

Thiết kế và thực hiện chẩn đoán, cấp cứu thông thường, theo dõi, điều trị sức khoẻ gia đình và cộng đồng và bước đầu lập kế hoạch can thiệp.

## **4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA ĐỂ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỤ THỂ:**

Chương trình khung giáo dục đại học là những quy định của nhà nước về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức cho từng ngành đào tạo.

### **4.1. Chương trình khung đào tạo Bác sĩ đa khoa**

Chương trình khung đào tạo Bác sĩ đa khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực hiện ở tất cả các trường/ khoa y có đào tạo Bác sĩ đa khoa.

Chương trình khung được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục đại học, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với

khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ đại học 6 năm.

Trên cơ sở chương trình khung đã được ban hành, các trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng trường phê duyệt chương trình đào tạo của trường.

Các trường tổ chức giảng dạy phải đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khoá học nhưng phải đảm bảo tính lôgic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Tuỳ theo điều kiện của từng trường, các trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, nhưng cần thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

#### **4.2. Phân kiến thức bổ trợ**

Các trường có thể thiết kế phân kiến thức bổ trợ theo hướng:

- Bố trí các học phần kiến thức chuyên ngành thuộc ngành Y đa khoa theo từng lĩnh vực hẹp của ngành Y đa khoa hoặc theo hướng phát triển qua một ngành thứ 2 khác. Sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các chuyên ngành nằm trong giới hạn tỷ lệ % kiến thức chung của ngành theo các quy định hiện hành và chương trình hội nhập về phân định kiến thức giữa ngành và chuyên ngành.

- Bổ sung thêm một số học phần thuộc ngành Y đa khoa đồng thời tăng thêm thời lượng cho một số học phần y đa khoa đã có. Và/hoặc bố trí các nội dung lựa chọn tự do, liên quan tới nhiều ngành đào tạo nhưng xét thấy có lợi cho việc mở rộng năng lực hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp.

Phần nội dung chương trình bổ trợ, tùy theo đặc điểm riêng của mỗi trường mà xây dựng phần đặc thù của trường mình. Danh sách các học phần bổ trợ do từng cơ sở đào tạo quyết định và có thể được bổ sung, thay đổi theo từng khoá học. (Tham khảo phụ lục).

### **4.3. Thực tập, thực hành lâm sàng, thực tế tại cộng đồng**

#### **4.3.1. Thực tập:**

Tổ chức thực tập tại các phòng thí nghiệm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Tùy theo yêu cầu của nghề nghiệp trên nguyên tắc đảm bảo mục tiêu và chất lượng đào tạo, nhà trường quy định điểm kết thúc mỗi học phần là tổng hợp của điểm lý thuyết và điểm thực tập.

#### **4.3.2. Thực hành lâm sàng**

Sắp xếp đưa sinh viên đi thực hành lâm sàng bệnh viện càng sớm càng tốt, thường được bắt đầu vào học kỳ IV hoặc V.

#### **4.3.3. Thực tế tại cộng đồng**

+ Đợt I: vào năm thứ ba sau khi sinh viên đã học xong các môn học y học cơ sở, y học tiền lâm sàng, cơ sở chuyên ngành.

+ Đợt II: vào cuối năm thứ năm sau khi sinh viên đã học xong một số môn chuyên ngành.

### **4.4. Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp**

#### **4.4.1. Thực tập nghề nghiệp:**

Thực hành cận lâm sàng: Tại các phòng thí nghiệm của trường, bệnh viện.

**Thực hành lâm sàng:** Tại cơ sở y tế ở các tuyến.

**Thực tế tại cộng đồng:** Cơ sở thực hành của nhà trường tại cộng đồng, cơ sở y tế tại các địa phương.

#### **4.4.2. Thi tốt nghiệp:**

**Thời gian ôn thi và khóa luận:** Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Thời gian thi:** Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**Hình thức thi:** có 2 hình thức

- Khoá luận tốt nghiệp, thi lâm sàng và thi Lý luận chính trị
- Thi lý thuyết, thi lâm sàng và thi Lý luận chính trị

#### **4.5. Điều kiện tối thiểu để đào tạo Bác sỹ đa khoa**

Để đào tạo Bác sỹ đa khoa, ngoài việc đảm bảo các yêu cầu và điều kiện mà Trường đại học phải đáp ứng để đạt tiêu chuẩn chung về chất lượng giáo dục đại học và tiêu chuẩn đặc thù về chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ đại học, các Trường còn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu sau:

##### **4.5.1. Tổ chức:** Các Khoa/ Bộ môn tối thiểu phải có:

Đủ các khoa, bộ môn để tổ chức giảng dạy các môn học, học phần thuộc kiến thức tối thiểu khối ngành, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình khung đào tạo Bác sỹ đa khoa.

##### **4.5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

Đủ các phòng thí nghiệm, phòng thực hành đáp ứng mục tiêu đào tạo các môn học/học phần thuộc kiến thức tối thiểu khối ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình khung đào tạo Bác sỹ đa khoa.

Đủ mạng lưới các Bệnh viện thực hành, các cơ sở thực tập cộng đồng đáp ứng mục tiêu đào tạo Bác sỹ đa khoa..

##### **4.5.3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành học:**

Đủ số giảng viên cơ hữu theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Văn Ga**

## PHỤ LỤC

*(Đề xuất danh mục một số học phần bổ trợ)*

### **1. Danh mục một số học phần bổ trợ:**

*50 ĐVHT trong đó 30-40 ĐVHT học Nội – Nhi hoặc Ngoại – Sản, 10-20 ĐVHT học các môn lâm sàng, cận lâm sàng sau:*

- Nhà nước và Pháp luật
- Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Gây mê hồi sức
- Dị ứng
- Y học hạt nhân
- Hóa sinh lâm sàng (Hóa sinh 2)
- Chấn thương chỉnh hình
- Y học thảm họa
- Y học biển
- Pháp y
- Quản trị bệnh viện
- Kinh tế y tế
- Dược lý lâm sàng (Dược lý 2)
- Vinh sinh 2
- Sinh lý bệnh 2
- Ký sinh trùng 2

### **2. Mô tả nội dung cơ bản một số kiến thức bổ trợ:**

#### **2.1. Dị ứng**

*Điều kiện tiên quyết:* Sinh học và di truyền, Hoá học, Lý sinh, Giải phẫu, Sinh lý, Mô phôi, Hoá sinh, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Vi sinh, Ký sinh trùng, Tâm lý y học-Đạo đức y học, Dược lý, Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Điều dưỡng cơ bản, Tiên lâm sàng, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.



Khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Cách khám, chẩn đoán và xử trí một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Cách xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng: sốc phản vệ, cơ hen phế quản nặng, mày đay cấp tính, phù Quincks... Hướng dẫn được cách phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.

## **2.2. Y học hạt nhân**

*Điều kiện tiên quyết:* Sau khi hoàn thành các môn học/học phần: Sinh học và di truyền, Hoá học, Lý sinh, Giải phẫu, Sinh lý, Mô phân, Hoá sinh, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Vi sinh, Ký sinh trùng, Tâm lý y học- Đạo đức y học, Dược lý, Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Điều dưỡng cơ bản, Tiền lâm sàng, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.

Các nguyên lý và ưu điểm của một số phương pháp chẩn đoán y học hạt nhân in vitro như IRMA, RIA và ứng dụng. Cơ chế, nguyên lý và ưu điểm chẩn đoán y học hạt nhân in vitro thường dùng. Sử dụng các kỹ thuật y học hạt nhân thích hợp trong công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành của mình. Cơ chế, nguyên lý và ưu nhược điểm một số phương pháp điều trị phổ biến bằng y học hạt nhân. Nguyên lý, cơ chế, các biện pháp kiểm soát và an toàn bức xạ.

## **2.3. Hóa sinh lâm sàng**

*Điều kiện tiên quyết:* Sau khi hoàn thành các môn học/học phần: Sinh học và di truyền, Hoá học, Lý sinh, Giải phẫu, Sinh lý, Mô phân, Hoá sinh, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Vi sinh, Ký sinh trùng, Tâm lý y học- Đạo đức y học, Dược lý, Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Điều dưỡng cơ bản, Tiền lâm sàng, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.

Kiến thức và khả năng ứng dụng lý thuyết hoá sinh vào thực tế lâm sàng. Phương pháp kê xét nghiệm đúng và phù hợp cho bệnh nhân. Phương pháp đánh giá sự tương quan giữa kết quả xét nghiệm và bệnh cảnh lâm sàng. Giúp sinh viên nâng cao năng lực suy luận logic dựa trên

xét nghiệm cận lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị bệnh, trang bị khả năng đánh giá chất lượng xét nghiệm.

#### **2.4. Kinh tế y tế**

*Điều kiện tiên quyết:* Sau khi hoàn thành các môn học/học phần: Sinh học và di truyền, Giải phẫu, Lý sinh, Hoá học, Sinh lý, Hoá sinh

Các khái niệm cơ bản về kinh tế, kinh tế y tế; mối quan hệ giữa kinh tế và phát triển; các bước của quá trình phân tích chi phí. So sánh các mô hình tài chính y tế; phân tích ưu, nhược điểm của viện phí; phân tích khó khăn khi thực hiện bảo hiểm y tế; phân tích chi phí cho một dự án, chi phí hộ gia đình cho sức khoẻ; phân tích, lựa chọn can thiệp y tế dựa trên các đánh giá kinh tế y tế.

#### **2.5. Dược lý lâm sàng**

*Điều kiện tiên quyết:* Sau khi hoàn thành các môn học/học phần Sinh học và di truyền, Hoá học, Lý sinh, Giải phẫu, Sinh lý, Mô phôi, Hoá sinh, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Vi sinh, Ký sinh trùng, Tâm lý y học- Đạo đức y học, Dược lý, Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Điều dưỡng cơ bản, Tiền lâm sàng, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, Sản, Nhi, Nội bệnh học, Ngoại bệnh học

Kiến thức về tác dụng của thuốc và những vấn đề liên quan đến điều trị như dược động học, tác dụng không mong muốn, những chống chỉ định, thận trọng... để thầy thuốc có thể kê đơn được an toàn và hợp lý.

#### **2.6. Gây mê hồi sức**

*Điều kiện tiên quyết:* Sau khi hoàn thành các môn học/học phần Sinh học và di truyền, Hoá học, Lý sinh, Giải phẫu, Sinh lý, Mô phôi, Hoá sinh, Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Vi sinh, Ký sinh trùng, Tâm lý y học- Đạo đức y học, Dược lý, Giải phẫu bệnh, Chẩn đoán hình ảnh, Điều dưỡng cơ bản, Tiền lâm sàng, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, Sản, Nhi, Nội bệnh học, Ngoại bệnh học

Lịch sử phát triển của ngành Gây mê hồi sức. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp vô cảm để phẫu thuật; những kiến thức cơ bản về các thuốc sử dụng trong gây mê hồi sức; những tai biến và phiền nạn của các phương pháp vô cảm; Quy tắc chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp chống đau sau phẫu thuật; và cấp cứu ban đầu bệnh nhân chấn thương./.